ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2992/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 817
Ngày 17/10/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô đất đai:

2.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch thuộc toàn bộ ranh giới hành chính huyện Mỹ Xuyên. Với diện tích 373,71 km²; bao gồm thị trấn Mỹ Xuyên và 10 xã: Đại Tâm, Thạnh Phú, Thạnh Quới, Tham Đôn, Hòa Tú 1, Hòa Tú 2, Gia Hòa 1, Gia Hòa 2, Ngọc Tố và Ngọc Đông.

2.2. Ranh giới cụ thể như sau:

a) Phía Bắc giáp thành phố Sóc Trăng và huyện Mỹ Tú.

b) Phía Nam giáp thị xã Vĩnh Châu và huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

c) Phía Đông giáp huyện Trần Đề.

d) Phía Tây giáp huyện Thạnh Trị.

3. Mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng:

3.1. Mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa

a) Cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mỹ Xuyên.

b) Phát huy lợi thế của huyện để phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ; khai thác có hiệu quả các mối quan hệ nội ngoại vùng, quan hệ trong nước, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh nhằm nâng cao vai trò vị trí của huyện so với các khu vực lân cận.

c) Định hướng tổ chức không gian toàn vùng theo các giai đoạn quy hoạch. Xây dựng không gian liên kết khu chức năng trong đô thị và nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

d) Làm công cụ quản lý, kiểm soát và là cơ sở để lập các dự án quy hoạch chuyên ngành và hoạch định chính sách, chương trình đầu tư phát triển.

e) Đảm bảo tiêu chí quy hoạch của huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

g) Tốc độ đô thị hóa tăng trung bình từ 1%/năm (những năm trước năm 2010), 2 ÷ 2,5%/năm (những năm sau năm 2010); căn cứ định hướng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Xuyên dự báo đến năm 2025 tốc độ đô thị hóa sẽ là 3,1%/năm, đến 2030 sẽ là 3,4%/năm và đến năm 2050 sẽ là 4,6%/năm.

3.2. Tính chất: Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 của tỉnh, phát triển về các lĩnh vực sau:

a) Là vùng phát triển nông nghiệp trọng điểm của tỉnh với thế mạnh về trồng lúa đặc sản kết hợp nuôi trồng thủy sản.

b) Là huyện tiếp giáp với thành phố Sóc Trăng và nằm trên các hành lang kinh tế dọc theo các trục giao thông (Quốc lộ 1, các tuyến Đường tỉnh 934, Đường tỉnh 936, Đường tỉnh 936B, Đường tỉnh 939, Đường tỉnh 940 và trục phát triển kinh tế từ thành phố Sóc Trăng đến vùng kinh tế trọng điểm tôm - lúa tỉnh) nên có tiềm năng phát triển công nghiệp (đa ngành), thương mại, dịch vụ, vận tải,...

3.3. Tiềm năng và động lực phát triển vùng

a) Trên địa phận huyện có tuyến Quốc lộ 1 chạy qua kết hợp với các tuyến đường tỉnh và hệ thống đường thủy, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện Mỹ Xuyên thúc đẩy giao lưu kinh tế - xã hội với các đô thị lớn trong vùng và với các nước Asean.

b) Có tài nguyên đất và nước phong phú, đa dạng, có tiềm năng lớn để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện với thế mạnh là nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi và cây lúa; từ đó tạo điều kiện kéo theo sự phát triển nhanh của ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản và các ngành dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp.

c) Có sự đa dạng và mang đậm bản sắc văn hóa của các thành phần dân tộc; với nguồn lao động bước vào thời kỳ cơ cấu dân số vàng và có khả năng tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, đây là nguồn lực có ý nghĩa rất lớn trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện theo hướng hiện đại.

d) Tình hình kinh tế - xã hội trong thời gian qua đã có bước phát triển tương đối nhanh, đúng hướng phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng tiểu vùng, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả cao đã từng bước được nhân rộng.

4. Dự báo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản:

4.1. Dự báo quy mô dân số

a) Đến năm 2025 dự báo dân số huyện Mỹ Xuyên khoảng: 168.000 - 170.000 người.

b) Đến năm 2030 dự báo dân số huyện Mỹ Xuyên khoảng: 178.000 - 180.000 người.

c) Đến năm 2040 dự báo dân số huyện Mỹ Xuyên khoảng: 198.000 - 200.000 người.

d) Đến năm 2050 dự báo dân số huyện Mỹ Xuyên khoảng: 219.000 - 220.000 người.

4.2. Dự báo tốc độ đô thị hóa theo các giai đoạn quy hoạch

a) Đến năm 2025: Dự báo tỷ lệ đô thị hóa của huyện Mỹ Xuyên khoảng 21 - 23%.

b) Đến năm 2030: Dự báo tỷ lệ đô thị hóa của huyện Mỹ Xuyên khoảng 23 - 28%.

c) Giai đoạn 2040 - 2050: Dự báo tỷ lệ đô thị hóa của huyện Mỹ Xuyên khoảng 33 - 37%.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và sử dụng đất

a) Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2025: 500 ÷ 550 ha.

- Giai đoạn đến năm 2030: 630 ÷ 750 ha.

- Giai đoạn đến năm 2040: 1.000 ÷ 1050 ha.

- Giai đoạn đến năm 2050: 1.200 ÷ 1300 ha.

b) Các chỉ tiêu cơ bản khác:

- Định mức đất dân dụng đô thị trung bình 100 m²/người; định mức đất dân dụng nông thôn trung bình 200 m²/người (theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh).

- Tỷ lệ đất giao thông đô thị ≥ 16%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sinh hoạt đạt ≥ 90% và tiêu chuẩn cấp nước đạt 100 lít/người-ngđ.

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom đạt ≥ 80% lượng nước cấp.

- Tiêu chuẩn thu gom chất thải rắn đạt ≥ 0,8 kg/người-ngày. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt ≥ 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Phụ tải điện sinh hoạt đô thị ≥ 330 W/người. Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Chỉ tiêu đất cây xanh đô thị đạt ≥ 5 m²/người.

5. Định hướng phát triển không gian vùng:

5.1. Mô hình phát triển không gian vùng

a) Lựa chọn mô hình phát triển vùng huyện là "Mô hình phát triển tập trung cụm - tuyến" với đặc điểm phát triển theo từng "cụm" gồm các trung tâm đô thị - dịch vụ - công nghiệp và được kết nối với các "tuyến" hành lang kinh tế hiện có và dự kiến.

b) Các cụm đô thị và công nghiệp, gồm một số đô thị (hiện hữu hoặc dự kiến phát triển) kết hợp các chức năng dịch vụ hoặc công nghiệp, được gắn kết với nhau đóng vai trò là trung tâm và động lực chính cho sự phát triển các tiểu vùng.

5.2. Phân bố các không gian phát triển

a) Phân vùng phát triển kinh tế:

- Đến năm 2030 định hướng phát triển vùng huyện Mỹ Xuyên được phân thành 02 tiểu vùng kinh tế, gồm: Tiểu vùng 1 (tiểu vùng trồng lúa), Tiểu vùng 2 (tiểu vùng tôm - lúa).

- Đến năm 2050 định hướng phát triển vùng huyện Mỹ Xuyên được phân thành 05 tiểu vùng kinh tế (tiểu vùng trung tâm với diện tích khoảng 7.200 ha, tiểu vùng phía Đông với diện tích khoảng 6.300 ha, tiểu vùng Đông Bắc với diện tích khoảng 8.300 ha, tiểu vùng phía Bắc với diện tích khoảng 7.900 ha, tiểu vùng phía Tây với diện tích khoảng 8.000 ha), với tính chất và định hướng phát triển phù hợp theo từng lợi thế đặc trưng của mỗi tiểu vùng.

b) Phân bố các không gian phát triển:

- Các trục hành lang kinh tế của vùng: Trục hành lang kinh tế cấp quốc gia (Quốc lộ 1, Quốc lộ 61B); trục hành lang kinh tế cấp tỉnh (dọc Đường tỉnh 934, Đường tỉnh 936, Đường tỉnh 936B, Đường tỉnh 937B, Đường tỉnh 939, Đường tỉnh 940); các trục hành lang kinh tế cấp huyện (Đường huyện 15, Đường huyện 15B, Đường huyện 50, Đường huyện 51, Đường huyện 51B, Đường huyện 52, Đường huyện 53, Đường huyện 54, Đường huyện 55, Đường huyện 56, Đường huyện 57, Đường huyện 58); các trục giao thông thủy (sông Cổ Cò, sông Dù Tho, sông Nhu Gia, rạch Chành Ré).

- Các vùng phát triển đô thị (cụm đô thị), bao gồm: Cụm đô thị dịch vụ Đông Bắc (thị trấn Mỹ Xuyên - đô thị Đại Tâm - đô thị Tham Đôn); Cụm đô thị dịch vụ - công nghiệp trung tâm (thị trấn huyện lỵ mới - đô thị Hòa Tú 2 - cụm công nghiệp Hòa Tú); Cụm đô thị - dịch vụ - công nghiệp Thạnh Phú (thị trấn Thạnh Phú - cụm công nghiệp Thạnh Phú).

- Các vùng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bao gồm: Cụm công nghiệp Thạnh Phú, cụm công nghiệp Hòa Tú.

- Các vùng du lịch, cảnh quan và bảo tồn của vùng huyện được xác định dựa trên các điều kiện tự nhiên, công trình văn hóa, xã hội, di tích lịch sử, các chùa Phật giáo, đình thờ tín ngưỡng dân gian. Định hướng mở rộng phát triển khu vực vườn Cò, đóng vai trò là vùng bảo tồn gắn với du lịch sinh thái đặc thù của địa phương.

5.3. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

a) Định hướng tổ chức hệ thống đô thị vùng huyện Mỹ Xuyên như sau:

- Đô thị trung tâm toàn vùng (thị trấn huyện lỵ mới).

+ Vị trí: Tại xã Hòa Tú 1 hiện nay.

+ Tính chất: Là đô thị được đầu tư xây dựng về hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại V; định hướng là thị trấn huyện lỵ của huyện Mỹ Xuyên (khi thị trấn Mỹ Xuyên hiện hữu được nhập vào thành phố Sóc Trăng). Là đô thị thương mại - dịch vụ - nông nghiệp, trong đó chủ đạo tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phục vụ cho phát triển nông nghiệp.

- Đô thị trung tâm các tiểu vùng: Phát triển 04 đô thị trọng điểm làm trung tâm và động lực phát triển cho các tiểu vùng (Thạnh Phú, Ngọc Tố, Thạnh Quới, Đại Tâm).

- Các khu vực dự kiến từng bước xây dựng theo tiêu chí đô thị loại V bao gồm: Trung tâm xã Hòa Tú 2, trung tâm xã Tham Đôn.

b) Định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn:

- Định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn trên cơ sở các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã đã được phê duyệt; theo hướng tập trung phát triển theo chiều sâu, khai thác tối đa điều kiện tự nhiên, tiết kiệm và hạn chế sử dụng đất canh tác, cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới, bảo vệ môi trường bền vững.

- Đối với các trung tâm xã: Mở rộng quy mô các trung tâm xã hiện hữu, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho xã.

- Các điểm dân cư tập trung: Phát triển các điểm dân cư tập trung trên cơ sở các điểm dân cư hiện hữu, được xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo bán kính phục vụ cho người dân, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và các nhu cầu phục vụ đời sống, sản xuất trên địa bàn xã.

5.4. Định hướng phát triển hệ thống công trình hạ tầng xã hội

a) Thương mại dịch vụ: Phấn đấu đưa ngành Thương mại; Du lịch; Dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng đứng thứ hai sau ngành nông nghiệp. Nâng cao thương hiệu sản phẩm trong vùng huyện, mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu. Xây dựng kế hoạch chỉnh trang, nâng cấp các chợ hiện hữu (chợ Mỹ Xuyên, chợ Nhu Gia, chợ Kinh, chợ Cổ Cò) và xây dựng mới đối với các khu vực theo quy hoạch xã nông thôn mới.

b) Giáo dục và Đào tạo:

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào hệ thống trường mẫu giáo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đủ để đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp học để phát triển chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đặc biệt quan tâm trường chuẩn Quốc gia. Dự kiến đến năm 2030 có 80% số trường công trên địa bàn huyện đạt chuẩn Quốc gia và giai đoạn tầm nhìn đến năm 2050 đạt 100%.

c) Văn hóa, thể dục - thể thao: Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cấp huyện và cấp xã theo quy hoạch và đảm bảo quy định theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Y tế: Xây dựng mới Trung tâm y tế (bệnh viện huyện) tại trung tâm huyện lỵ mới. Kêu gọi xã hội hóa nhằm phát triển hệ thống các phòng khám đa khoa khu vực phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ khám chữa bệnh. Khuyến khích phát triển mạng lưới y học cổ truyền.

6. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng:

6.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

a) Giao thông bộ: Mạng lưới giao thông bộ trong vùng huyện bao gồm: hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường giao thông nông thôn, được định hướng như sau:

- Quốc lộ 1: Là trục giao thông đối ngoại quan trọng kết nối vùng huyện Mỹ Xuyên với đô thị trung tâm toàn vùng của tỉnh (thành phố Sóc Trăng); các vùng huyện khác của tỉnh và các tỉnh xung quanh.

- Các tuyến đường tỉnh đóng vai trò là khung giao thông chính của toàn vùng huyện Mỹ Xuyên; trong đó, tuyến Đường tỉnh 940 và Đường tỉnh 937B (trục đường đến vùng trọng điểm tôm - lúa) là các trục giao thông chính của vùng.

- Các tuyến đường huyện làm nhiệm vụ kết nối từ các trục giao thông khung đến các trung tâm của tiểu vùng, các trung tâm xã và các điểm dân cư nông thôn.

- Các tuyến đường đô thị được đầu xây dựng theo quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tuyến đường giao thông nông thôn (đường xã, đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục ấp, đường liên ấp, đường ngõ, xóm, đường trục nội đồng) được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xã nông thôn mới.

b) Giao thông thủy: Định hướng phát triển, cải tạo nâng cấp các tuyến giao thông thủy trên vùng huyện, bao gồm: các tuyến sông, kênh Quốc gia (tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau), các tuyến sông tỉnh quản lý (sông Nhu Gia, rạch Chàng Ré,...), các tuyến giao thông thủy liên huyện.

6.2. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền: Lựa chọn cao độ san nền khống chế của các đô thị, các điểm dân cư tập trung là ≥ +1,8m. Hướng dốc về các sông, kênh, rạch trong khu vực.

b) Thoát nước mưa:

- Đối với đô thị: 100% đường nội thị phải có hệ thống thoát nước mưa; tối thiểu 60% đường ngoại thị phải có hệ thống thoát nước mưa.

- Đối với khu, cụm công nghiệp: 100% đường trong khu, cụm công nghiệp phải có hệ thống thoát nước mưa.

- Đối với khu vực nông thôn: Các điểm dân cư ở nông thôn tập trung phải có hệ thống thoát nước mưa. Cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

6.3. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống cấp nước

a) Tiêu chuẩn cấp nước:

- Khu vực đô thị: 100 lít/người-ngđ.

- Khu vực dân cư nông thôn: 80 lít/người-ngđ.

b) Nguồn cấp nước: Giai đoạn ngắn hạn tiếp tục sử dụng nguồn nước ngầm; giai đoạn dài hạn bổ sung nghiên cứu đầu tư các nhà máy cấp nước mặt và kết hợp giải pháp sử dụng nguồn nước cấp từ nhà máy nước vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c) Mạng lưới trạm cấp: Giai đoạn ngắn hạn tiếp tục sử dụng các trạm cấp nước hiện hữu tại thị trấn và các xã; giai đoạn dài hạn định hướng như sau:

- Khu vực đô thị: Đầu tư xây dựng hệ thống trạm cấp nước, mạng lưới đường ống cấp nước theo quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khu vực nông thôn: Đầu tư xây dựng hệ thống trạm cấp nước, mạng lưới đường ống cấp nước theo quy hoạch nông thôn mới các xã.

6.4. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Tiêu chuẩn thu gom nước thải sinh hoạt đạt 80% tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt.

- Mạng lưới:

+ Đối với khu vực đô thị: Các khu đô thị xây dựng mới phải xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Các khu vực đô thị cũ đã có mạng lưới thoát nước chung phải sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng hoặc cải tạo đồng bộ thành hệ thống thoát nước riêng. Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống thoát nước theo quy hoạch đô thị được phê duyệt.

+ Đối với khu vực nông thôn: Các điểm dân cư ở nông thôn tập trung phải có hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt. Cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

b) Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn: Tiêu chuẩn thu gom chất thải rắn 0,8 kg/người-ngày. Chất thải rắn được thu gom và xử lý tại các khu tập trung của vùng bao gồm: khu liên hợp xử lý chất thải rắn - cấp 1 của thành phố Sóc Trăng và vùng phụ cận; các bãi rác cấp 2 trên địa bàn huyện (Ngọc Tố, Thạnh Phú, Hòa Tú 1).

- Nghĩa trang: Từng bước đóng cửa và di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ không đảm bảo môi trường. Có kế hoạch đầu tư xây dựng các nghĩa trang tại đô thị theo quy hoạch đô thị và tại các xã theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

6.5. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống cấp điện

a) Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt là 330 W/người.

b) Nguồn điện: Giai đoạn ngắn hạn tiếp tục sử dụng các nguồn cấp điện hiện hữu cấp cho vùng huyện; giai đoạn dài hạn đầu tư xây dựng các trạm biến áp phù hợp theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch, cung cấp đầy đủ hồ sơ cho địa phương và các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên có trách nhiệm phối hợp Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Chuyện

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, VT.